

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017- 2018
LỚP :TC.SMT 17

STT	Họ và tên	Năm sinh	GDTC	QPAN	CT	PL	AV	TH	TOÁN	TH	ATVS	TB	Xếp loại	Xếp loại	Xét	Ghi chú
								CB	CD	VP	CN	Học kì	học lực	hạnh kiểm	khen thưởng	
1	Tạ Trường An	23/02/1997	6.5	7.0	5.7	5.4	6.8	7.8	8.7	7.5	8.0	7.3	Khá	Tốt	Khá	
2	Trần Hoàng Ai	19/5/2000	7.0	7.5	5.5	6.6	6.6	7.8	5.3	7.7	8.3	6.8	TB Khá	Tốt		
3	Võ Minh Đăng	08/4/2002	7.8	7.5	5.7	6.3	8.1	8.0	7.3	7.8	8.7	7.6	Khá	Tốt	Khá	
4	Trần Dũng Huy	03/7/2002	8.0	6.6	5.3	4.6	5.8	7.4	5.0	6.5	8.1	6.0	TB Khá	Tốt		*
5	Trần Huỳnh Khang	19/12/2001	7.8	7.0	5.2	5.1	5.7	8.1	6.2	8.4	8.7	6.8	TB Khá	Tốt		
6	Huỳnh Trung Nghĩa	10/4/1999	Miễn	7.2	5.0	0.0	7.0	7.8	5.0	6.7	8.2	6.0	TB Khá	Khá		*
7	Nguyễn Văn Thanh	03/11/2001	7.4	7.4	6.2	6.2	8.3	8.3	6.0	7.4	9.2	7.4	Khá	Tốt	Khá	
8	Đinh Trần Hoàng Tuấn	12/11/1997	Miễn	7.9	8.2	6.6	9.4	9.0	Miễn	9.3	7.5	8.7	Giỏi	Tốt	Giỏi	
9	Võ Hoàng Anh Tuấn	29/5/1997	7.1	7.1	0.0	6.6	0.0	0.0	0.0	7.9	8.4	3.2	Kém	Tốt		*
10	Huỳnh Chí Tính	05/8/1999	8.2	7.1	6.5	6.8	7.6	8.2	8.7	7.7	8.8	7.8	Khá	Tốt	Khá	
11	Bùi Đức Vinh	27/4/2002	7.0	7.4	5.7	5.9	8.0	8.2	8.7	7.3	7.1	7.5	Khá	Tốt	Khá	

Chú ý: (*) học sinh có ít nhất 01 môn thi lại trong học kỳ không được xét khen thưởng

Kết quả học tập:	11 hs		
Xuất sắc	0 hs	Chiếm	0.0%
Giỏi	1 hs	Chiếm	9.1%
Khá	5 hs	Chiếm	45.5%
Trung bình khá	4 hs	Chiếm	36.4%
Trung bình	0 hs	Chiếm	0.0%
Yếu	0 hs	Chiếm	0.0%
Kém	1 hs	Chiếm	9.1%

Người lập biểu



Hoàng Thị Nguyệt

Bạc Liêu, ngày 16. tháng 4... năm 2018

Phòng Đào Tạo



Phạm Văn Anh